

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 7 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Đoàn Hữu Nghiệm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Huỳnh T; Sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: đường N, khóm Y, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Gia Th; Sinh năm: 1991; Cư trú tại: Số A, đường L, khóm V, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Lê Huỳnh T trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

- Hôn nhân: Chị và anh Trần Gia Th tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm tháng 9 năm 2021, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th thích chơi game, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Con chung: Chị và anh Th có 01 người con chung tên Trần Lê Gia Q, sinh ngày 21/11/2016, hiện đang sống cùng với anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại

phiên tòa chị đồng ý giao cháu Q cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại anh, chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Gia Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh Th đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bị đơn anh Trần Gia Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Th.

[2] Hôn nhân: Chị Lê Huỳnh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Gia Th. Chị T cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2021, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th thích chơi game, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị T và anh Th chung sống hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn. Anh Th không có ý kiến nên không xem xét. Xét thấy, chị T và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, thực tế anh, chị đã sống ly thân với nhau, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh Th là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị và anh Th có 01 người con chung tên Trần Lê Gia Q, sinh ngày 21/11/2016, hiện nay đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn, chị T đồng ý giao cháu Q cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Q đang sống cùng anh Th, chị T đồng ý giao cháu Q cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, đây là ý chí tự nguyện của chị T. Anh Th không có ý kiến nên không xem xét. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Q cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T tạm thời không yêu cầu giải quyết, anh Th không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Tài sản chung: Chị T xác định không có. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị T xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Huỳnh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Gia Th.

Con chung: Giao Trần Lê Gia Q, sinh ngày 21/11/2016, hiện nay đang sống cùng anh Th cho anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lê Huỳnh T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 18/5/2022, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001363, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 6, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hữu Nghiệm - Nguyễn Hoàng Kha**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**